

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia Tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Công C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chị Trần Nữ Hoàng A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Đinh Công Chung và chị Trần Nữ Hoàng A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2011 do Ủy ban nhân dân xã Ê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/3/2012.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 27/7/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/8/2020, anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A thỏa thuận giao con chung là Đinh Hoàng Phi L, sinh ngày 01/8/2013 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 (mười tám) tuổi, giao con chung là Đinh Tuệ N, sinh ngày 16/01/2018 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi, anh C và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Đinh Công

C và chị Trần Nữ Hoàng A thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đinh Hoàng Phi L, sinh ngày 01/8/2013 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung là Đinh Tuệ N, sinh ngày 16/01/2018 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A thỏa thuận anh C và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Công C và chị Trần Nữ Hoàng A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Đinh Công C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Ê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (đăng ký ngày 13/3/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Quy